

Bản án số: 124/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông H Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi H, sinh năm 1973 tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, phường Q, quận E; chỗ ở trước khi bị bắt: đường R, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (đã chết); con bà Bùi T, sinh năm 1950; bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ là Nguyễn U, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011,

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28-12-2012, Công an, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000đồng về Hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 0032151/QĐ-XPHC.

Bị bắt ngày 06-01-2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn U, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, phường Q, quận E (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trước nhà số P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bắt quả tang Bùi H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan trong vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường C, thành phố V đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Bùi H khai nhận: H bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine) từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Vào ngày 06 tháng 01 năm 2022, một người bạn của H tên là X (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ H sử dụng ma túy, mỗi người góp 100.000đồng để mua ma túy, H ứng trước 200.000đồng ra mua ma túy trước rồi X sẽ trả tiền lại cho H sau. H đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Atila, màu đỏ gắn biển kiểm soát 59U1-663.86 xuống khu vực phường N, thành phố V gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 200.000đồng, rồi điều khiển xe đến khu vực K để tìm X cùng sử dụng ma túy. Khi H đang dừng trước nhà số 2/7 đường P, phường A, thành phố V thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật (các bút lục điều tra từ số 53 đến số 61).

Lời khai của Bùi H phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn V (BLĐT số: 62-63).

Tại Bản kết luận giám định số: 72/KLGD-PC09-Đ2-MT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường C - Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hai hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải - Bùi H” cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Hồ B, Nguyễn V, Lê V gửi đến giám định, có khối lượng 0,2136 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine (bút lục điều tra số 27).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 gói nylon Hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine
- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Masstel, Imel: 358246096977191.
- 01 xe máy hiệu Atila, màu đỏ, BKS: 59U1-663.86; Số máy: VMVUHAD003969; Số khung: RLGKA11GDED003969.

Đối với xe máy hiệu Attia, màu đỏ, BKS: 59U1-663.86, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành xác minh, xác định người đứng tên

trong giấy chứng nhận đăng ký xe là bà Nguyễn U (vợ của bị cáo H, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, phường Q, quận E). Hiện U đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V. U khai: Ngày 06-01-2022 U cho H mượn xe để đi, khi mượn H chỉ nói là đi công việc, U không biết việc H sử dụng chiếc xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi Hinh án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSTPVT ngày 08-4-2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Bùi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi H và đối tượng tên X, H khai sử dụng ma túy cùng với H do không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Bùi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đã qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2136 gam.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Masstel, Imel: 358246096977191 tại Tòa, bị cáo và chứng cứ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe máy hiệu Attia, màu đỏ, BKS: 59U1-663.86: Chủ sở hữu xe là bà Nguyễn U (vợ bị cáo). Bà U cho H mượn xe, bà U không biết việc H sử dụng xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà U.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo Bùi H đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn U vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa; việc vắng mặt của bà U không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà U theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trước nhà số P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bắt quả tang Bùi H đang tàng trữ trái phép 0,2136 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Masstel, Imel: 358246096977191; 01 xe máy hiệu Atila, màu đỏ, BKS: 59U1-663.86; Số máy: VMVUHAD003969; Số khung: RLGKA11GDED003969.

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy là 0,2136 gam, loại Methamphetamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về Hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định là tang vật vụ án.
- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Masstel, Imel: 358246096977191 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.
- 01 xe máy hiệu Atila, màu đỏ, BKS: 59U1-663.86; Số máy: VMVUHAD003969; Số khung: RLGKA11GDED003969: Qua điều tra, xác minh chủ đăng kí xe là bà Nguyễn U (vợ bị cáo). Bà U không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe máy này cho bà Nguyễn U, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, phường Q, quận E.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không xác định được thu nhập và tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi H do không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[8] Đối với đối tượng tên X, H khai sử dụng ma túy cùng với H do không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi H **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy là 01 gói niêm phong số 72/KLGD-PC09-Đ2-MT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Masstel, Imel: 358246096977191.

- Trả lại cho bà Nguyễn U, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, phường Q, quận E 01 (một) xe máy hiệu Atila, màu đỏ, BKS: 59U1-663.86; Số máy: VMVUHAD003969; Số khung: RLGKA11GDED003.

Thực hiện thi Hình án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 140/BB.CCTHADS ngày 26-4-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo bản án nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê

